

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỶ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242 /UBND-KT
V/v kết quả đánh giá năng suất các các
loại cây trồng vụ Hè Thu năm 2026
trên địa bàn xã Kỳ Xuân

Kỳ Xuân, ngày 28 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thông kê tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 233/CV-LN/TKT-SNNMT ngày 11/8/2026 của Liên ngành Thống kê tỉnh Hà Tĩnh - Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đánh giá kết quả sản xuất các loại cây trồng vụ Hè Thu năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Kỳ Xuân đã phối hợp với Thống kê cơ sở Sông Trí tổ chức đánh giá năng suất các loại cây trồng vụ Hè Thu năm 2026 trên địa bàn xã (Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm theo).

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thống kê tỉnh Hà Tĩnh xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Thế Anh

PHỤ LỤC

Kết quả sản xuất các loại cây trồng vụ Hè thu 2026 trên địa bàn xã Kỳ Xuân
(kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày /8/2026 của UBND xã Kỳ Xuân)

1. Cây lúa:

TT	Tên giống	Diện tích gieo trồng (ha)	Ước tính năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Ghi chú
1	KDĐB	66	49	323,4	
2	KD18	64,5	48	309,6	
3	Xuân mai	379,2	51	1933,92	
4	BT09	5,7	47	26,79	
5	HN6	33,6	48	161,28	
6	Thiên ưu 8	36,9	48	177,12	
7	DT39 Quế Lâm	28	48	134,4	
8	ĐB6	83,1	50,5	419,655	
CỘNG		697	50,02	3.486,17	

2. Cây hàng năm khác:

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Ước tính năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Ghi chú
I	Cây có củ có chất bột	56,9		517,1	
1	Khoai lang	15,2	45	68,4	
2	Sắn	41,7	110	458,7	
II	Cây có hạt chứa dầu	42,3		59,1	
1	Lạc	25,3	20	50,6	
2	Vừng	17	5	8,5	
III	Cây rau, đậu các loại	31,5		130,91	
1	Rau muống	4	72	28,8	
2	Rau cải các loại	4	55	22,0	
3	Rau dền	4	60	24,0	
4	Rau lấy lá khác	4,2	51	21,42	
5	Dưa hấu	0,8	97	7,76	
6	Dưa lê	0,8	90	7,2	
7	Dưa khác	0,4	95	3,8	
8	Đậu cove	1	65	6,5	
9	Su Su	0,1	60	0,6	
10	Nấm	0,3	40	1,2	
11	Đậu đen	3	9,6	2,88	
12	Đậu xanh	5	9,5	4,75	

UBND XÃ KỲ XUÂN